

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2021/DS-ST

Ngày 31-3-2021

V/v "Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng về danh dự,
nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Văn Điệp**

2. Ông **Nguyễn Trường Hận**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Len** - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 728/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1967 (có mặt); Trú tại: Khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1978 (có mặt); Trú tại: Khóm 10, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông **Lê Văn H** trình bày: Khoảng 08 giờ ngày 18/12/2020 Công an huyện Trần Văn Thời có mời ông đến trụ sở Công an thị trấn Sông Đốc làm việc, nhưng không biết mời làm việc với nội dung gì. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, ông đến trụ sở Công an thị trấn Sông Đốc, được cán bộ cho biết bà N có tố cáo ông lấy trộm tiền của bà N. Ông tham gia làm việc với Công an huyện Trần Văn Thời từ 09 giờ đến 17 giờ cùng ngày thì ông mới được về nhà. Việc bà N tố cáo ông lấy trộm tiền của bà N là vô lý, vì: Vị trí nhà của bà N so với nhà ông cách xa khoảng 60 mét, đồng thời ông có tiệm sửa cơ khí cũng cách xa nhà của bà N, khi ông xuống tiệm

ông chỉ đi trên đường lộ bê tông, đi thêm một đoạn đường nữa đến tiệm. Ngoài ra, trên đường lộ bê tông có camera an ninh lắp đặt, nên cơ quan chức năng xem camera không thấy ông có vào nhà của bà N. Vô cớ bà N mất tiền, lại tố cáo ông lấy trộm tiền của bà N, ông bị cơ quan chức năng mời làm việc, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm uy tín của ông. Nay, ông H khởi kiện yêu cầu bà N bồi thường số tiền 16.900.000 đồng (trong đó tiền thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín 14.900.000 đồng, tiền mất thu nhập 01 ngày 2.000.000 đồng).

Bị đơn bà **Nguyễn Thị N** trình bày: Khoảng 06 giờ ngày 18/12/2020 tại nhà của bà thuộc Khóm 7, thị trấn Sông Đốc, bà phát hiện bị mất trộm tiền, bà có đến trụ sở Công an thị trấn Sông Đốc trình báo sự việc bị mất trộm tiền nhưng không biết ai lấy. Tại buổi làm việc với Công an thị trấn Sông Đốc, bà có trình báo nghi ngờ 01 người đàn ông đi ngang nhà của bà giống dáng ông Lê Văn H thời điểm mất trộm, nhưng bà không có nói chính ông H lấy trộm tiền của bà. Thời điểm mất trộm tiền, bà không có truy hô hoặc nói với người khác là ông H có lấy trộm tiền của bà, việc ông H bị Công an huyện Trần Văn Thời mời làm việc thì bà không biết. Bà xác định không có xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín như ông H khởi kiện.

Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn H về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị N bồi thường số tiền 16.900.000 đồng; Về án phí: Ông H được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Được xác định là “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm” theo quy định tại Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn và bị đơn đều có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, theo quy định tại khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về pháp luật áp dụng: Sự kiện pháp lý giữa các đương sự được diễn ra sau ngày Bộ luật dân sự năm 2015 (có hiệu lực ngày 01/01/2017), mà có tranh chấp thì

áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13 để giải quyết theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về nội dung:

[4] Ông H xác định: Ông khởi kiện yêu cầu bà N bồi thường cho ông số tiền 16.900.000 đồng, do bà N mất tiền tố cáo ông lấy tiền của bà N nhưng lại không có chứng cứ, dẫn đến Cơ quan chức năng phải mời ông làm việc, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông. Bà N xác định: Khi phát hiện bị mất trộm tiền, bà không có truy hô cho những người xung quanh biết, chỉ đến trụ sở Công an thị trấn Sông Đốc trình báo sự việc. Thời điểm làm việc với Cơ quan chức năng thì bà có trình báo có nghi ngờ 01 người giống ông H, do thấy dáng 01 người đàn ông đi ngang nhà giống dáng ông H thời điểm mất trộm, mục đích không có chỉ đích danh ông H lấy trộm tiền, không có xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín gì như ông H khởi kiện.

[5] Xét, sự việc bà N bị mất trộm tiền ngày 18/12/2020 tại nhà của bà N thuộc Khóm 7, thị trấn Sông Đốc, bà N có trình báo sự việc và đã được Công an thị trấn Sông Đốc lập Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 18/12/2020, nội dung bà N trình báo là bà bị mất trộm tiền, bà N không có trình báo ông H lấy trộm tiền của bà N. Đối chiếu tại Đơn có mất ngày 18/12/2020 của bà N cũng chỉ trình báo bị mất trộm tiền, không có nội dung nào trình báo ông H có lấy trộm tiền của bà N. Tại buổi làm việc với Công an thị trấn Sông Đốc, bà N có trình báo có nghi ngờ 01 người đàn ông đi ngang nhà giống dáng ông H thời điểm mất trộm, nhưng mục đích của bà N chỉ nghi ngờ, cũng không xác định có phải ông H lấy trộm tiền của bà hay không?. Việc, ông H bị Công an huyện Trần Văn Thời mời làm việc, là trách nhiệm của công dân hợp tác với Cơ quan chức năng để xác minh, điều tra làm rõ. Như vậy, không có cơ sở nào xác định bà N có xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông H, để từ đó ông H yêu cầu bà N bồi thường số tiền 16.900.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015 không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc yêu cầu bà N bồi thường số tiền 16.900.000 đồng (trong đó tiền thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín 14.900.000 đồng, tiền mất thu nhập 01 ngày 2.000.000 đồng).

[6] Xét, đề nghị của Viện kiểm sát nhận định phù hợp với Hội đồng xét xử, nên có cơ sở để chấp nhận.

[7] Về án phí: Miễn nộp tiền án phí dân sự có giá ngạch số tiền 845.000 đồng (16.900.000 đồng x 5%) cho ông Lê Văn H.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 592; điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Điều 3; Điều 6; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn H về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị N bồi thường về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm số tiền 16.900.000 đồng (bằng chữ: mười sáu triệu chín trăm ngàn đồng).

2. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí dân sự có giá ngạch số tiền 845.000 đồng (bằng chữ: tám trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) cho ông Lê Văn H.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Lê Văn H, bị đơn bà Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: “Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn; Bị đơn (02b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Thành Quang